

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘC HÓA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày: 23 - 3 - 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN HUYỆN MỘC HÓA, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thúy Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Võ Ngọc Bột;

2/ Ông Lý Quốc Trường.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thành—Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Võ Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D (Tên gọi khác: không), sinh năm 1985 tại L (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện M, tỉnh L; Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn A, sinh năm: 1948 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1946; Anh, chị, em ruột: có 08 người, bị cáo út trong gia đình; Có vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1987; Có 02 con, con lớn sinh năm: 2001, con nhỏ sinh năm: 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/10/2018 Công an huyện M, tỉnh L xử phạt vi phạm hành chính đối bị cáo D số tiền 500.000đ về hành vi đánh nhau theo Quyết định xử phạt VPHC số 98/QĐ-XPVPHC (bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt); Bị cáo tại ngoại điều tra, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Bị hại: Ông Lâm Vũ H, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện M, tỉnh L (có mặt).

*Người làm chứng:*

1. Ông Đỗ Văn T, sinh năm: 1982, địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện M, tỉnh L (Có mặt).

2. Ông Đỗ Trường X, sinh năm: 1961, địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện M, tỉnh L (Vắng mặt).

3. Bà Trần Thị Kim A, sinh năm: 1963, địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện M, tỉnh L (Vắng mặt).

4. Ông Đỗ Minh Kh, sinh năm: 2004, địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện M, tỉnh L (Vắng mặt).

5. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1987, địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện M, tỉnh L (Có mặt).

6. Ông Đỗ Thanh B, sinh năm: 1980, địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện M, tỉnh L (Vắng mặt).

7. Bà Võ Thị H, sinh năm: 1980, địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện M, tỉnh L (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 12/7/2021 Đỗ Văn T, ngụ ấp B, xã B, huyện M, tỉnh L, tổ chức tiệc rượu tại khoảng đất trống phía sau nhà gồm có 04 người gồm: Đỗ Văn T, Lâm Vũ H, Đỗ Văn Q và Nguyễn Văn D. Sau khi uống rượu được một lúc thì ông Đỗ Văn Q ra về trước, ông Đỗ Văn T say rượu nên lên võng nằm nghỉ, trong lúc uống rượu thì D và H nhắc lại chuyện trước đây cha của H là Lâm Văn L đánh nhau với D bị Tòa án xét xử, đến nay chưa bồi thường tiền dân sự và tiền án phí Nhà nước. Giữa D và H xảy ra cự cãi, H câu cổ, ôm giật và dùng tay đánh D vào mặt làm chảy máu mũi, dập môi, D thoát ra được và cầm cái chén trên bàn nhựa, loại chén sứ màu trắng không hoa văn, tư thế để chén nằm ngang, phần đáy hướng vào lòng bàn tay phải, phần cạnh của miệng chén đánh trúng vào đầu của H, làm chảy máu đầu gây thương tích. Sau đó H cầm chén sứ trên bàn ném vào người của D nhưng không trúng, chén rớt xuống kênh nội đồng. Sự việc được ông T và vợ của bị cáo là Nguyễn Thị Th can ngăn, D và H tự đi về.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 143/TgT.21-PY ngày 20/9/2021 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế L, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: 01 sẹo vết thương lành vùng đỉnh đầu,

kích thước 04cm x 0,4cm, không dấu thần kinh lưu trú.

- Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lâm Vũ H là 02%.

- Kết luận khác: Vết thương do vật tày có cạnh tạo nên.

Về vật chứng: 02 chén sứ màu trắng không hoa văn, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được. Bị cáo và bị hại nhận dạng chén sứ màu trắng, không hoa văn, miệng chén có đường kính 11cm, chiều cao 05 cm, đáy chén 05cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường các khoản chi phí sau: Tiền thuốc điều trị: 2.845.000 đồng; Tiền công lao động 25 ngày x 350.000 đồng là 2.450.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 3.000.000 đồng; Tiền xe đi khám bệnh 2.000.000 đồng. Tổng các khoản 35.295.000 đồng. Bị cáo chỉ đồng ý bồi thường tiền thuốc điều trị: 2.845.000 đồng và tiền công lao động 7 ngày x 250.000 đồng = 1.750.000 đồng, đã đưa khắc phục trước cho bị hại 3.000.000 đồng, nhưng bị hại không nhận, số tiền trên Cơ quan điều tra tạm giữ và đã nộp vào tài khoản của Cơ quan điều tra công an huyện M.

Cáo trạng số 02/CT-VKSMH ngày 27/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố giữ nguyên phần nội dung cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Văn D và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc 2.845.000đ, bị cáo đồng ý, cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này. Ngoài ra bị hại còn yêu cầu bị cáo bồi thường tiền công lao động 1.000.000đ/ngày x 25 ngày = 25.000.000đ là chưa phù hợp đề nghị chấp nhận tiền công lao động theo mức thu nhập trung bình địa phương từ ngày 12/7/2021 đến ngày 21/7/2021 là

10 ngày x 300.000đồng/ngày = 3.000.000đ; tiền công người nuôi bệnh 07 ngày x 350.000đ/ngày = 2.450.000 đồng là cũng chưa phù hợp vì bị hại chưa nằm viện ngày nào đề nghị không chấp nhận yêu cầu này của bị hại. Riêng tiền tổn thất tinh thần 3000.000đ và tiền xe đi khám bệnh 2.000.000đ là phù hợp cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại các khoản tiền này. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là 10.845.000 đồng, nhưng khấu trừ vào số tiền 3.000.000 đồng mà trước đây bị cáo đã nộp tại cơ quan Điều tra.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo không tranh luận mà xin giảm nhẹ về trách nhiệm dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Xét thấy tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/7/2021 tại nhà ông Đỗ Văn T, bị cáo và bị hại cãi nhau về việc trước đây cha của bị hại H đánh bị cáo gây thương tích đến nay chưa bồi thường dân sự, lời qua tiếng lại H ôm cổ, ôm giật và dùng tay đánh bị cáo đập môi, chảy máu mũi. Bị cáo thoát ra được dùng chén sứ màu trắng không hoa văn đánh vào đầu bị hại H gây thương tích.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo D phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M. Phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh L đã truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền được bảo hộ về sức khỏe của người khác mà còn ảnh hưởng đến trật tự xã hội ở địa phương. Bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm của hành vi và hậu quả xảy ra, nhưng bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là chén sứ có cạnh đánh vào đầu bị hại Lâm Vũ H gây thương tích 02% nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về lỗi lầm của mình; bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị hại có một phần lỗi; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó cần xem xét khi lượng hình nên xét thấy không cần cách ly bị cáo mà chỉ cần xử giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện M, tỉnh L giám sát và giáo dục bị cáo là phù hợp.

[7] Về miễn trừ thu nhập: Bị cáo D là người làm ruộng, không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Về yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại và đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền cụ thể sau: Tiền thuốc 2.845.000 đồng, tiền xe đi khám bệnh 2.000.000 đồng, đây là chi phí hợp lý có chứng từ và hóa đơn đầy đủ, hợp lệ nên được chấp nhận. Đối với tiền mất thu nhập, xét thấy bị hại thuộc diện lao động phổ thông không có bảng lương cố định, thu nhập không ổn định nên áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại, cụ thể 300.000đ/ngày x 10 ngày (từ ngày 12/7/2021 đến 21/7/2021) = 3.000.000 đồng; Về yêu cầu bồi thường thu nhập của người nuôi bệnh do bị hại không có nằm viện ngày nào nên có thể tự chăm sóc bản thân vì vậy không chấp nhận đối với số tiền này; Tổn thất tinh thần: do bị hại bị thương tích làm ảnh hưởng đến một phần sức khỏe của bị hại, nhưng việc bị hại bị thương tích cũng có một phần lỗi của bị hại nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại để bù đắp một phần tổn thất tinh thần là 02 tháng lương cơ sở với số tiền 2.980.000đ. Tổng cộng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 10.825.000 đồng. Khấu trừ số tiền bị cáo đã nộp trước đây tại cơ quan điều tra 3.000.000 đồng, bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền 7.825.000 đồng để bồi thường cho bị hại.

[9] Về xử lý vật chứng: 02 chén sứ màu trắng không hoa văn, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được. Hội đồng xét xử không xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, huyện M, tỉnh L nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện M, tỉnh L giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn D có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện M, tỉnh L giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự. Bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường cho bị hại Lâm Vũ H số tiền 10.825.000đ (Mười triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Nhưng bị cáo đã tự nguyện nộp 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tại cơ quan cảnh sát điều tra để khắc phục hậu quả trước (hiện tại số tiền 3.000.000 đồng đang được tạm gửi vào tài khoản của Cơ quan điều tra Công an huyện M). Do đó bị cáo còn phải nộp thêm số tiền 7.825.000đ (Bảy triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về vật chứng: Không thu hồi được nên không xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 391.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Tổng án phí bị cáo phải chịu là 591.000đ (Năm trăm chín mươi một nghìn đồng).

6. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- VKSND tỉnh Long An;
- UBND xã B;
- Công an huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thúy Hồng**

